

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 277/2019/HSPT

Ngày: 17 - 9 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Bình

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2019/TLPT-HS ngày 05/8/2019, đối với bị cáo Lê Thị Kim L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của TAND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Kim L**, sinh năm: 1977, tại: tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê C và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có chồng là Huỳnh Viêt D và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim L và bà Trần Thị Thanh T cùng là tiểu thương buôn bán ở chợ xã N, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/4/2019, L đến chợ bán hàng như thường lệ, bà T đi bỏ hàng cho khách để lại quầy hàng không có người trông coi và 01 bịch nilon bên trong có chứa ví đựng tiền. Lợi dụng cơ hội này, L lén lút tiếp cận quầy hàng, dùng tay mở chiếc túi nilon lấy số tiền trong ví là 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ Pôlime mệnh giá 500.000 đồng) bỏ vào túi mình cất giấu. Số tiền trên L lấy 1.500.000 đồng trả nợ cho bà Nguyễn Thị H1, lấy 500.000

đồng trả nợ cho bà Phan Thị Phương T1 và lấy 500.000 đồng trả nợ cho bà Đinh Thị Hải L1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2019, bị cáo Lê Thị Kim L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại đã làm đơn bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/4/2019, tại chợ trung tâm xã N, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thị Kim L đã lén lút tiếp cận quầy hàng, lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ Pôlime mệnh giá 500.000 đồng) của bà Trần Thị Thanh T. Do

đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử bị cáo Lê Thị Kim L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thì thấy: Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người bị hại làm đơn bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đầu thú và tự nguyện giao nộp lại số tiền đã trộm cắp để khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo thuộc hộ nghèo, có con bị tai nạn giao thông mất 1 chân. Nên xét việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương rèn luyện, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nhưng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Lê Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Kim L.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã X, thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết